TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**: 04/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 18/01/2022
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dự

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Ninh Trọng Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án thụ lý số 147/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Ly L, sinh năm 1993; ĐKHKTT và trú tại: xóm 3, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình (có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; ĐKHKTT và trú tại: xóm 2, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt lần hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Vũ Thị Ly Ly trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào tháng 01/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm 2, xã H một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân chị L xác định do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, lối sống, chị phát hiện anh H chơi bời, cờ bạc, không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh H không thay đổi mà còn chửi bới chị. Do vậy chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 3, xã H, ly thân với anh H từ tháng 5/2021. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung và tài sản chung: Chị L xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trong biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 03/11/2021 trình bày:

Anh xác nhận điều kiện, thời gian kết hôn như chị L đã nêu. Sau khi kết hôn, anh chị chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn thì anh phải đi làm ăn xa. Do vậy mà vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn. Chị L đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ, sống ly thân với anh đến nay đã được 6 tháng. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh không nhất trí ly hôn, anh đề nghị cho anh thêm thời gian để vợ chồng và gia đình hai bên hòa giải.

Về con chung và tài sản chung: Anh H xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về tố tụng: nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về hướng giải quyết vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật HNGĐ; Điều 147, 228 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14: Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị Ly L và anh Nguyễn Văn H; chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị Ly L khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Văn H, cư trú tại xóm 2, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; căn cứ quy định tại điều 28 và 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện K.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Ly L và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tháng 01/2021 tại UBND H, là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật HNGĐ; sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị L, nguyên nhân mâu thuẫn do chị và anh H tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, lối sống, anh H chơi bời, cờ bạc không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 05/2021, không quan tâm đến nhau. Về phía anh H, chị cho rằng mẫu thuẫn vợ chồng phát sinh do vợ chồng anh mới kết hôn thì anh phải đi làm ăn xa, vì mâu thuẫn, chị L đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, ly thân với anh được 6 tháng.

Xác minh tình trạng hôn nhân của chị L và anh H tại UBND xã H là nơi anh chị cư trú; thì chính quyền địa phương xác nhận chị Ly và anh Hoàng có xảy ra

mâu thuẫn nhưng không rõ nguyên nhân là gì, chỉ biết gần đây anh chị không còn chung sống với nhau nữa.

Xác minh mâu thuẫn của vợ chồng chị L và anh H tại nhà ông Nguyễn Văn H1 là bố đẻ của anh H thì ông H1 cho biết: Chị L và anh H sau khi kết hôn chỉ chung sống tại nhà ông bà 1 tháng thì cùng nhau vào Đăk Lăk làm ăn, sinh sống. Ông không rõ quá trình chung sống trong đó anh chị xảy ra mâu thuẫn gì dẫn đến việc chị L chỉ ở cùng anh H 1 tháng thì bỏ về quê và về thẳng nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Anh H do công việc nên không về cùng mà đến tháng 10/2021 mới quay về địa phương sinh sống.

Như vậy việc xác định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của chị L và anh H là khác nhau nhưng cả hai bên đều khẳng định giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn (3 tháng). Hai bên đã hòa giải nhưng mâu thuẫn không khắc phục được, dẫn đến vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống chung nữa. Anh H không nhất trí việc ly hôn, đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải nhưng khi Tòa án tổ chức các buổi hòa giải anh đều không tham gia và cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ đó đã có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị L, anh H hiện nay đã trầm trọng, mâu thuẫn không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống chung; căn cứ quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình, yêu cầu của chị L giải quyết ly hôn anh H là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung và tài sản chung: Chị Vũ Thị Ly L và anh Nguyễn Văn H đều xác định không có con chung, không có tài sản chung nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 buộc chị L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật HNGĐ; Điều 147, 228 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Ly L và anh Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị Ly L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA2588 ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thế Anh